

TUẦN 3:

Thực hiện từ ngày 19/9/2022 đến ngày 23/9/2022

TIẾNG VIỆT

TIẾT 1 – 2: ĐỌC NHẬT KÍ TẬP BƠI

NÓI VÀ NGHE : MỘT BUỔI TẬP LUYỆN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Nhật kí tập bơi”.
- Bước đầu biết thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện qua giọng đọc, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.
- Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện gắn với thời gian, địa điểm cụ thể ghi trong nhật kí.
- Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và lời nói của nhân vật.
- Hiểu nội dung bài: Khi tập luyện để làm bất cứ điều gì, ta không được nản chí và cần cố gắng hết mình, chắc chắn ta sẽ thành công.
- Nói được các nội dung hoạt động và cảm xúc về một buổi luyện tập

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực ngôn ngữ

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: máy tính, ti vi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Khởi động: 5’

- Cho HS vận động theo bài hát.
 - GV dẫn dắt vào bài mới
- Hs vận động theo nhạc.

2. Khám phá.

2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản: 20’

- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.
 - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.
 - Gọi 1 HS đọc toàn bài.
 - GV chia đoạn: (3 đoạn)
 - + Đoạn 1: Từ đầu đến *mình sẽ tập tốt hơn*
 - + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *giống hệt như một con ếch ộp*
 - + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *hết*
- Hs lắng nghe.
- HS lắng nghe cách đọc.
- 1 HS đọc toàn bài.
- HS quan sát

- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.
- Luyện đọc từ khó: *mũ bơi, võ vè, tập luyện*
- Luyện đọc câu dài: Mình rất phần khích/ vì được mẹ chuẩn bị cho một chiếc mũ bơi / cùng một cặp kính bơi màu hồng rất đẹp.
- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3.

- GV nhận xét các nhóm.

2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi: 13'

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1: Bạn nhỏ đến bể bơi với ai? Bạn ấy được chuẩn bị những gì?

+ Câu 2: Bạn nhỏ cảm thấy thế nào trong ngày đầu đến bể bơi?

+ Câu 3: Kể lại việc học bơi của bạn ấy?

* Chú ý: *Khi kể lại một sự việc cần sử dụng các từ liên kết như: đầu tiên, sau khi (sau đó), cuối cùng....*

+ Câu 4: Bạn nhỏ nhận ra điều gì thú vị khi biết bơi?

+ Câu 5: theo em, việc học bơi dễ hay khó? Vì sao?

- GV: Em có biết bơi không? Em cảm thấy

- HS đọc nối tiếp theo đoạn.
- HS đọc từ khó.

- 2-3 HS đọc câu dài.

- HS luyện đọc theo nhóm 3.

- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

+ Bạn nhỏ đến bể bơi với mẹ, bạn ý được mẹ chuẩn bị cho kính và mũ bơi

+ Đầu tiên bạn ấy phần khích (vì có đồ bơi đẹp), sau đó bạn sợ nước (bị sặc nước), cuối cùng bạn buồn (khi hết giờ bơi mà vẫn chưa thở được dưới nước)

+ Đầu tiên, bạn ấy tập thở, nhưng bạn ấy toàn bị sặc. Sau khi nghe mẹ động viên, bạn ấy lại cố gắng tập luyện. Buổi sau, bạn ấy đã quen thở dưới nước và tập những động tác đạp chân của bơi ếch. Cuối cùng bạn ấy đã biết bơi tung tăng như một con cá.

+ HS lắng nghe

+ Khi biết bơi bạn ấy thấy mình giống ếch và cá. Hoặc có thể nêu ý kiến khác: Bạn ấy nhận ra mặc dù học bơi rất khó nhưng bạn ấy vẫn học thành công

+ HS trả lời

- HS nêu

như thế nào khi biết bơi/ không biết bơi
Khuyến khích học sinh có điều kiện nên đi học bơi để có 1 kỹ năng sinh tồn rất quan trọng

2.3 Hoạt động 3 : Luyện đọc lại. (9')

- GV đọc diễn cảm toàn bài.
- HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo.

3. Nói và nghe: Một buổi tập luyện: 18'

3.1. Hoạt động 3: Kể về điều em nhớ nhất trong kì nghỉ hè vừa qua: 10'

- GV gọi HS đọc chủ đề và yêu cầu nội dung.

- Gv cho HS quan sát tranh minh họa đề có thêm gợi ý về các hoạt động tập luyện

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4
- Gọi HS trình bày trước lớp.
- GV nhận xét, tuyên dương.

3.2. Hoạt động 4: Em cảm thấy thế nào về buổi tập luyện đó?: 8'

- GV gọi Hs đọc yêu cầu trước lớp.
- GV cho HS làm việc nhóm 2.

- Mời các nhóm trình bày. Gv khuyến khích HS nêu cảm xúc tích cực.

- GV nhận xét, tuyên dương.

4. Vận dụng: 5'

- + Cho HS quan sát video tập luyện của 1 bạn
- + GV nêu câu hỏi bạn nhỏ trong video đã làm gì?

+ Việc làm đó có dễ dàng thành công không?

- Giáo dục, nhắc nhở HS:....

- Nhắc HS về nhà viết 2- 3 câu ghi lại những việc em đã làm trong ngày hôm nay.

- Nhận xét tiết học. Dặn HS về đọc lại bài.

* **Điều chỉnh, bổ sung:**

- 2-3 HS nhắc lại

- Nghe
- HS đọc

- 1 HS đọc to chủ đề: Một buổi tập luyện
- + Yêu cầu: *Kể về một buổi tập luyện của em*

- HS quan sát tranh: Các bạn nhỏ đang thả diều, tập múa, đá bóng, tập vẽ

- HS sinh hoạt nhóm và kể về một buổi tập luyện của mình

- HS đọc

- 1 HS đọc yêu cầu: Nêu cảm nghĩ của em về buổi tập luyện

- HS trình bày trước lớp, HS khác có thể nêu câu hỏi. Sau đó đổi vai HS khác trình bày.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- HS quan sát video.

+ Trả lời các câu hỏi.

- Lắng nghe, ghi nhớ

TIẾNG VIỆT

TIẾT 3: NGHE – VIẾT: MẶT TRỜI NHỎ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng

- Viết đúng chính tả bài thơ “Mặt trời nhỏ” trong khoảng 15 phút.
- Phân biệt ng/nggh, tìm các từ chỉ hoạt động bắt đầu bằng ng/nggh
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm để trả lời câu hỏi trong bài.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài viết.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, ti vi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Mở đầu: 3’

- GV cho HS nghe bài dàn đồng ca mùa hạ để khởi động bài học. - HS lắng nghe và hát theo
- GV dẫn dắt vào bài mới.

2. Khám phá: 30’

2.1. Hướng dẫn HS nghe - Viết: 22’

* HD HS chuẩn bị

- GV đọc toàn bài chính tả. - HS lắng nghe.
- Gọi HS đọc lại bài. - 2 HS đọc bài
- ? Bài thơ nói về gì? - HSTL: Bài thơ viết về một loại quả trong mùa hè...
- GV: Bài thơ viết về một loại quả trong mùa hè như mặt trời thấp lửa, ve chơi đàn, tu hú kêu,... - HS lắng nghe.
- Bài thơ có mấy khổ? - HS chia sẻ : 4 khổ
- Cách trình bày như thế nào? - HS nêu
- Cần viết hoa những chữ nào? Vì sao?
- ? Trong bài thơ có từ nào viết dễ nhầm lẫn?

- | | |
|--|--|
| <p>-GV đưa ra một số từ dễ nhầm lẫn: <i>đung</i>
<i>đưa, cùi, hớn hở, bối rối, gà gật</i></p> <p>- Cho học sinh viết nháp những từ dễ lẫn</p> <p>- Giáo viên nhận xét, sửa chữa.</p> <p><i>* Viết chính tả</i></p> <p>- GV đọc từng dòng thơ cho HS viết.</p> <p><i>* Sửa lỗi, chấm bài.</i></p> <p>- GV đọc lại bài thơ cho HS soát lỗi.</p> <p>- GV cho HS đổi vở soát bài cho nhau.</p> <p>- GV chấm, nhận xét chung(3 – 5 bài).</p> <p>2.2. Hướng dẫn HS làm bài tập: 8'</p> <p>Bài 1: <i>Chọn ng/ngh thay cho ô vuông</i></p> <p>- Gọi HS nêu yêu cầu.</p> <p>- YC HS làm bài vào VBT.</p> <p>- Gọi HS chia sẻ bài làm trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, chốt:</p> <p>+Khi đứng trước “i, ê, e” thì viết là ng</p> <p>+Khi đứng trước các âm còn lại thì viết là ng</p> <p>Bài 2: - Gọi HS nêu yêu cầu.</p> <p>- YC HS làm việc theo nhóm đôi.</p> <p>- Mời đại diện nhóm trình bày.</p>
<p>- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.</p>
<p>3. Vận dụng: 2'</p> <p>- Hôm nay em học bài gì?</p> <p>- Dặn HS về nhà tìm thêm các từ có tiếng bắt đầu bằng ng/ngh.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p><i>* Điều chỉnh, bổ sung:</i></p> <p>.....</p> <p>.....</p> | <p>- HS nêu</p> <p>- HS chia sẻ:</p>
<p>- HS viết nháp</p>
<p>- HS viết bài.</p>
<p>- HS nghe, soát lỗi.</p> <p>- HS thực hiện.</p>
<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- HS làm bài cá nhân vào vở.</p> <p>- HS chia sẻ: <i>nghe, ngơ ngác, người</i></p>
<p>- HS đọc yêu cầu.</p> <p>- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày</p> <p>+ ngoắc tay/ ngoéo tay</p> <p>+ nghe ngóng/ nghe/ lắng nghe</p> <p>+ nghĩ ngợi/ nghĩ/ ngẫm nghĩ/ suy nghĩ</p> <p>+ ngược nhìn/ ngửa cổ</p> <p>theo yêu cầu.</p> <p>- HS chia sẻ</p>
<p>- Nghe và ghi nhớ</p> |
|--|--|

TIẾNG VIỆT

TIẾT 4 – 5: ĐỌC: TẬP NẤU ĂN

VIẾT: ÔN CHỮ HOA B, C

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1.1. Kiến thức, kĩ năng

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài đọc “Tập nấu ăn”
- Bước đầu biết thay đổi giọng đọc ở đoạn 1 và các đoạn còn lại
- Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với nội dung từng đoạn
- Hiểu nội dung văn bản: Bạn nhỏ kể lại việc mình học nấu ăn trong hè và giới thiệu công thức một món ăn - món trứng đúc thịt
- Biết cách tìm đọc thêm các sách dạy nấu ăn.
- Phát triển kĩ năng đọc thông tin qua hình ảnh
- Biết viết chữ B, C hoa và câu ứng dụng.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: máy tính, ti vi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

1. Khởi động: 5’

- Gv cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:

a. Kể tên các dụng cụ nhà bếp?

b. Cho biết tên các loại thực phẩm?

c. Đoán xem 2 mẹ con đang làm gì?

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới: Trong tranh là 1 bạn nhỏ, bạn ấy rất thích nấu ăn, bạn ấy đã vào bếp cùng với mẹ. Chúng ta cùng đọc bài Tập nấu ăn để xem bạn ấy ghi lại công thức làm món ăn gì và cách làm món đó như thế nào?

2. Khám phá: 40’

2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản: 20’

- GV đọc mẫu: Đoạn 1 đọc giọng tâm tình, kể chuyện, pha chút hào hứng vui vẻ, những đoạn

- HS quan sát tranh
- HS trả lời câu hỏi
- a. Nồi cơm điện, dao, giá để dao, chảo, nồi, thùng gạo, rổ, khay....
- b. trứng, rau, khoai tây, thịt
- c. Hai mẹ con đng bàn về chuyện nấu cơm/ Bạn nhỏ muốn giúp mẹ nhặt rau/ Bạn nhỏ có vẻ rất hào hứng khi được vào bếp cùng mẹ....
- HS lắng nghe.

- Hs lắng nghe.

còn lại đọc với giọng trung tính.

- Gọi 1 HS đọc toàn bài.

- GV chia đoạn

+ Đoạn 1: Từ đầu đến *tham khảo nhé*

+ Đoạn 2: Đọc phần khung không có đánh số (phần nguyên liệu)

+ Đoạn 3: đọc lần lượt các đoạn theo thứ tự từ 1 đến 5

- GV gọi HS đọc nối tiếp đoạn

- Luyện đọc từ khó: *thịt nạc vai, xay nhuyễn, hỗn hợp...*

- Luyện đọc câu dài: *Cho hỗn hợp/ trứng và thịt vào/ dàn đều khắp chảo/ rán vàng mặt dưới/ từ 5-7 phút/ với lửa nhỏ.*

- Luyện đọc: GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm 3.

- GV nhận xét các nhóm.

2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi: 13'

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1: *Kể tên những nguyên liệu làm món bánh trứng đúc thịt?*

+ Câu 2: *Khi làm món trứng đúc thịt, bước 1 cần làm những gì?*

+ Câu 3: *Tranh bên mô tả công việc ở bước mấy? nói lại công việc đó?*

+ Câu 4: *Sắp xếp các nội dung dưới đây theo thứ tự làm món trứng đúc thịt?*

- Gv cho HS nêu lại các bước làm món bánh trứng đúc thịt

2.3. Hoạt động 3: Luyện đọc lại: 10'

- GV đọc diễn cảm toàn bài

- GV cho HS luyện đọc theo cặp.

- GV cho HS luyện đọc nối tiếp.

- GV mời một số học sinh thi đọc trước lớp.

- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Luyện viết.

- HS lắng nghe cách đọc.

- 1 HS đọc toàn bài.

- HS quan sát

- HS đọc nối tiếp theo đoạn.

- HS đọc từ khó.

- 2-3 HS đọc câu thơ.

- HS luyện đọc theo nhóm 3.

- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

+ Những nguyên liệu làm món bánh trứng đúc thịt là: trứng gà,

+ Bước 1 là rửa sạch thịt sau đó băm nhỏ, hoặc xay nhuyễn

+ Tranh này miêu tả công việc ở bước 2, cụ thể là đập trứng vào bát, cho thịt xay, hành khô, mắm muối đánh đều

+ b,c,d,a

- 2-3 HS nhắc lại

- Cả lớp lắng nghe.

- HS luyện đọc theo cặp.

- HS luyện đọc nối tiếp.

- Một số HS thi đọc trước lớp.

3.1. Ôn chữ viết hoa (7')

- GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa B, C
- GV viết mẫu lên bảng.
- GV cho HS viết vở nháp.
- Nhận xét, sửa sai.
- GV cho HS viết vào vở.
- GV xét tuyên dương.

3.2. Viết ứng dụng (10')

a. Viết tên riêng.

- GV mời HS đọc tên riêng.
- GV giới thiệu: Cao Bằng là một tỉnh thuộc miền Bắc nước ta, là vùng đất có truyền thống cách mạng lâu đời. Tiêu biểu như khu di tích lịch sử cách mạng Pác Bó. Nơi đây Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng sống và làm việc lãnh đạo cách mạng Việt Nam giành độc lập cho dân tộc.
- GV yêu cầu HS viết tên riêng vào vở.
- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

b. Viết câu.

- GV yêu cầu HS đọc câu.
- GV giới thiệu câu ứng dụng qua tranh ảnh về Việt Bắc.
- GV nhắc HS viết hoa các chữ trong câu thơ: C, V, B Lưu ý cách viết thơ bảy chữ.
- GV cho HS viết vào vở.
- GV yêu cầu nhận xét chéo nhau trong bàn.
- GV chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương.

4. Vận dụng – Mở rộng: 5'

- GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.
- + Cho HS quan sát video cảnh đẹp ở Việt Bắc.
- + GV nêu câu hỏi em nêu cảm nhận của mình về cảnh đẹp này.
- Dặn HS về tiếp tục luyện đọc bài, viết chữ hoa B, C.
- Nhận xét tiết học.

* **Điều chỉnh, bổ sung:**

HS quan sát video.

- HS quan sát.
- HS viết vở nháp
- HS viết vào vở chữ hoa B, C

- HS đọc tên riêng: Cao Bằng
- HS lắng nghe.

- HS viết vào vở
- 1 HS đọc yêu cầu:
*Cảnh rừng Việt Bắc thật là hay
Vượn hót chim kêu suốt cả ngày*
- HS lắng nghe.

- HS viết câu thơ vào vở.
- HS nhận xét chéo nhau.

HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- HS quan sát video.
- + Trả lời các câu hỏi.

- Nghe và ghi nhớ

TIẾNG VIỆT

TIẾT 6: LUYỆN TẬP: TỪ NGỮ CHỈ HOẠT ĐỘNG; CÂU NÊU HOẠT ĐỘNG
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng

- Giúp HS mở rộng vốn từ về từ chỉ hoạt động liên quan đến việc nấu ăn.
- HS mở rộng vốn từ, nâng cao kiến thức về các tiểu loại từ chỉ hoạt động.
- Biết sử dụng các từ chỉ hoạt động để tạo câu.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, làm bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, ti vi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Khởi động: 3'

- GV cho HS nghe bài *Chiếc bụng đói*.
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

- HS vận động theo nhạc

2. Khám phá: 28'

Bài 1: (làm việc cá nhân/ nhóm)

- GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1.
- Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc:
- Mời đại diện nhóm trình bày.
- Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.
- Nhận xét, chốt đáp án:

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1
- HS làm việc theo nhóm 2.
- Đại diện nhóm trình bày:
- Các nhóm nhận xét, bổ sung.

thái rau, xào rau, chẻ rau, thái thịt, băm thịt, xay thịt, rửa thịt, rang thịt, kho thịt, nướng thịt, mổ cá, rửa cá, kho cá, rán cá,....

- HS quan sát, bổ sung.

Bài 2: (làm việc cá nhân)

- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.
- GV giao nhiệm vụ cho HS.
- Mời HS đọc đáp án.
- Mời HS khác nhận xét.

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.
- HS suy nghĩ, làm bài
- Một số HS trình bày kết quả.
- HS nhận xét bạn.

- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.
- + Từ chỉ hoạt động di chuyển: đi, ra, vào, lên, xuống
- + Từ chỉ hoạt động nấu ăn: kho, xào, nướng, luộc, hầm

Bài 3: (làm việc nhóm)

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.
- GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 4, chọn các từ ngữ ở BT2 thay cho ô vuông.
- GV mời các nhóm trình bày kết quả.
- GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án các từ lần lượt điền:

đi/ ra ; vào/ xuống ; nướng/ kho/ luộc, luộc/ xào luộc/ kho/ nướng

3. Vận dụng – Mở rộng: 4'

- GV cho Hs đặt 1 câu với các từ ngữ vừa tìm được ở bài tập 2
- Nhận xét, đánh giá tiết học.

* **Điều chỉnh, bổ sung:**

- HS đọc yêu cầu bài tập 3.
- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.
- Đại diện nhóm trình bày.
- Các nhóm nhận xét cho nhau.

- Theo dõi bổ sung.

- HS thực hiện
- HS lắng nghe, ghi nhớ

TIẾNG VIỆT

TIẾT 7: VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU CÁC BƯỚC LÀM MỘT MÓN ĂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng

- Viết được các bước làm 1 món ăn: món thịt rang
- Hình thành và phát triển tình cảm gia đình, sự quan tâm, yêu quý, biết ơn, đối với những người thân trong gia đình dòng họ.
- Đọc mở rộng theo yêu cầu.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu gia đình
- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: máy tính, ti vi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Khởi động: 3'

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học: Trò chơi ai nhanh hơn.

+ Tìm nhanh các nguyên liệu để làm món thịt rang?

- GV dẫn dắt vào bài mới.

2. Khám phá: 27'

Bài 1: Đọc đoạn văn và thực hiện theo yêu cầu

- Gọi 1-2 HS đọc đoạn văn
- HS làm việc nhóm trả lời câu hỏi
- + Đoạn văn thuật lại việc gì?

+ Các bước thực hiện việc đó?

- Gv nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Dựa vào tranh trao đổi về các bước làm món thịt rang

- Gọi HS đọc yêu cầu bài 2.
- GV giao nhiệm vụ cho HS .
- GV yêu cầu HS trình bày kết quả.

Mỗi gia đình có thể có cách nấu món thịt rang khác nhau, không hoàn toàn giống với gợi ý trong 4 bức tranh.

- Gọi HS nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

Bài 3: Viết lại các bước làm món thịt rang

- GV mời HS đọc yêu cầu bài 3.
- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: Mỗi bạn trong

- HS tham gia chơi

- HS đọc yêu cầu bài tập 1.

- HS đọc đoạn văn

- HS trả lời

+ Đoạn văn thuật lại các bước làm món trứng đúc thịt.

+ Đó là (1) rửa sạch thịt, xay nhỏ, (2) đập trứng vào bát, cho thịt xay, hành khô, mắm, muối, (3) đánh đều tất cả

- HS nhận xét trình bày của bạn.

- HS đọc yêu cầu bài 2.

- HS trình bày kết quả.

1) Cho dầu ăn

2) Rán thịt vàng

3) Cho hành khô

4) Cho nước mắm, muối, hành lá

- HS nhận xét bạn trình bày.

- HS đọc yêu cầu bài 3.

- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.

- Đại diện các nhóm trình bày

nhóm đọc các bước làm món thịt rang của mình, các thành viên trong nhóm nghe và góp ý sửa lỗi.

- GV yêu cầu các nhóm trình bày kết quả.
- GV mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

3. Vận dụng- Mở rộng: 5'

- GV cho HS đọc bài mở rộng “Vào bếp thật vui” trong SGK.
- GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm sách dạy nấu ăn hoặc những bài văn, bài thơ liên quan đến việc vào bếp.
- Nhận xét, đánh giá tiết dạy.

***Điều chỉnh sau bài dạy:**

kết quả.

- Nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- HS lắng nghe, điều chỉnh.

- HS đọc bài mở rộng.

- HS lắng nghe, về nhà thực hiện.

TIẾNG VIỆT⁺

TIẾT 1: LUYỆN ĐỌC BÀI 5: NHẬT KÍ TẬP BƠI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng

- củng cố kĩ năng đọc đúng bài 5: Nhật kí tập bơi.
- Viết 2 – 3 câu kể về một buổi tập luyện của em (VD: Tập vẽ, tập thể dục, tập hát,..)
- Phân biệt ng/ngh, tìm các từ chỉ hoạt động bắt đầu bằng ng/ngh
- Viết được những việc em đã làm trong ngày hôm nay

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực ngôn ngữ

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

1. Mở đầu: 2'

- GV nêu yêu cầu, nội dung tiết học.

2. Luyện tập, thực hành: 29'

Hoạt động 1: Luyện đọc

- Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.
- GV bao quát các nhóm.
- Gọi một số nhóm thi đọc trước lớp.
- Nhận xét, tuyên dương các nhóm.

- Nghe

- HS luyện đọc trong nhóm bàn

- Một số nhóm thi đọc trước lớp

- Nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Hoạt động 2: Hướng dẫn HS làm bài tập

- GV giao bài tập cho HS làm: bài 1, 4, 5 Với bài tập Tiếng Việt trang 12, 13.

- Hướng dẫn HS nắm yêu cầu của từng bài tập.

- YCHS làm bài vào VBT.

- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.

- Tổ chức chữa bài trước lớp.

*** Bài 1/12**

- Gv cho HS quan sát tranh minh họa để có thêm gợi ý về các hoạt động tập luyện

- GV cho HS làm việc nhóm 2.

- Mời các nhóm trình bày. Gv khuyến khích HS nêu cảm xúc tích cực.

- GV nhận xét, tuyên dương

- GV nhận xét bổ sung. Chốt nội dung.

Bài 4/ 13: Tìm 2-3 từ ngữ chỉ sự vật có tiếng bắt đầu bằng ng/ngh

- Gọi HS nêu yêu cầu.

- YCHS nối tiếp nêu các từ đã tìm

- GV nhận xét, tuyên dương.

➔ GV chốt: cách phân biệt ng/ngh

+Khi đứng trước “i, ê, e” thì viết là **ng**

+Khi đứng trước các âm còn lại thì viết là **ng**.

Bài 5/13: Viết tiếp các câu dưới đây để ghi lại những việc em đã làm trong ngày hôm nay

- Gọi HS nêu yêu cầu.

- Giao nhiệm vụ cho HS: Viết tiếp các câu dưới đây để ghi lại những việc em đã làm trong ngày hôm nay

- Gọi HS chia sẻ bài làm trước lớp.

- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.

- HS làm bài

- HS quan sát tranh: Các bạn nhỏ đang thả diều, tập múa, đá bóng, tập vẽ

- HS làm việc nhóm đôi

- HS trình bày trước lớp, HS khác có thể nêu câu hỏi. Sau đó đổi vai HS khác trình bày.

- HS nhận xét

- 1 HS đọc yêu cầu.

- HS nối tiếp chia sẻ trước lớp:

+ ng: ngôn ngữ, ngà voi, cá ngừ, thiên nga, bắp ngô,...

+ ngh: nghề nghiệp, ghé con,...

- 1 HS đọc yêu cầu.

- HS làm việc theo yêu cầu.

- HS chia sẻ: Ngày 23/06/2022

Hôm nay, mình đã ăn uống đúng giờ,

<p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3. Vận dụng: 3'</p> <p>- Em biết được thông điệp gì qua bài học?</p> <p>→ GV hệ thống bài: Khi tập luyện để làm bất cứ điều gì, ta không được nản chí và cần cố gắng hết mình, chắc chắn ta sẽ thành công.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> <p>- Dặn chuẩn bị bài sau.</p> <p>* Điều chỉnh, bổ sung:</p>	<p>làm bài tập về nhà đầy đủ, tập thể dục buổi sáng và chiều, giúp mẹ làm việc nhà, đi ngủ sớm</p> <p>Minh cảm thấy hôm nay rất vui và có ích.</p> <p>- HS chia sẻ</p> <p>- HS nghe</p>
--	---

TIẾNG VIỆT +

TIẾT 2: LUYỆN: VIẾT CHỮ HOA B, C. LUYỆN PHÁT ÂM PHÂN BIỆT L / N

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng

- Luyện kĩ năng viết chữ hoa B, C. Hoàn thành bài tập viết chữ hoa B, C trong vở Tập viết.

2. Năng lực chung.

- Hình thành và phát triển năng lực thẩm mỹ, tự chủ và tự học cho HS: viết đúng, đều, trình bày đẹp bài viết. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo;

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Máy tính, tivi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

1. Khởi động: 3'

- Cho HS khởi động.

- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

2. Luyện tập: 30'

Hoạt động 1: Luyện viết chữ hoa: 12'

- GV chiếu và nhắc lại quy trình viết chữ hoa B, C (cỡ nhỏ)

- Cho HS luyện viết vở chữ hoa B, C cỡ nhỏ; tên riêng : Cao Bằng, câu ứng dụng vào Vở tập viết.

- HS tham gia khởi động.

- Nhắc lại tên bài học.

- HS quan sát

- Luyện viết vào vở

- GV quan sát, giúp đỡ HS viết chậm.
- Chấm, nhận xét.

Hoạt động 2: Luyện phát âm phân biệt l/n: 18'

- GV chiếu một số câu văn, câu thơ có âm đầu l/n để HS luyện phát âm:

1) Lúc nào lên núi lấy nứa về làm lán nên lưu ý nước lũ.

2) Nòng nọc sống dưới nước, lớn lên sống trên cạn.

3) Lực lượng trong nước đã mạnh mẽ, ai cũng nờnức chờ lệnh khởi nghĩa.

4) Năm nay lũ lớn liên tiếp về làm năng suất lúa nếp của bà con nông dân thấp lắm.

5) Làn ao lóng lánh bóng trăng loe.

6) Lan là con gái nên rất nét na, nèn nã.

7) Nếu nói lầm lẫn lần này thì lại nói lại, nói lầm lẫn lần nữa thì lại nói lại, nói cho đến lúc luôn luôn lưu loát hết lầm lẫn mới thôi.

8) Phụ nữ Việt Nam thường leo nên núi núi lấy lá non về làm nón.

9) Lúa nếp là lúa nếp làng

Lúa nên lớp lớp lòng nàng lằng lằng.

10) Lúc nào lên núi lấy nứa về làm lán nên lưu ý nước lũ.

- Tổ chức cho HS luyện phát âm trong nhóm đôi.

- GV bao quát giúp đỡ các nhóm phát âm.

- Gọi HS phát âm trước lớp.

- GV nhận xét, chỉnh sửa phát âm cho HS.

3. Vận dụng: 2'

- Dẫn dò HS: Tích cực luyện viết chữ hoa; thường luyện phát âm l/ n.; Tìm thêm các câu văn, câu thơ nhiều âm l/n để phát âm.

- GV nhận xét giờ học.

* **Điều chỉnh, bổ sung:**

.....
.....

- HS luyện phát âm trong nhóm đôi
- Một số HS luyện phát âm trước lớp.

- Lớp NX bạn phát âm

- HS lắng nghe, ghi nhớ

TIẾNG VIỆT +

TIẾT 3: LUYỆN TỪ CHỈ HOẠT ĐỘNG, CÂU NÊU HOẠT ĐỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng

- HS tìm được các từ ngữ chỉ hoạt động, viết được câu nêu hoạt động.

2. Năng lực chung

- Hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác; NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ.

3. Phẩm chất

- HS chăm chỉ, hứng thú học tập, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Máy tính, tivi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

1. Khởi động: 3'

- Tổ chức cho HS khởi động.

- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

2. Luyện tập: 30'

Bài 1: Gạch dưới các từ ngữ chỉ hoạt động:

a) Con trâu uống nước dưới sông.

b) Những làn mây trắng xốp trôi nhẹ nhàng

c) Đàn bò gặm cỏ trên bờ đê.

d) Em bé nhún nhảy trên sân.

e) Bỗng nhiên, Bọ Ve khẽ co mình.

- YCHS làm bài.

- Tổ chức chữa bài.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2: Viết từ ngữ thích hợp vào chỗ trống để được câu nêu hoạt động.

a) Bác Hồ.....

b) Mẹ em.....

c) Các bạn học sinh

- YC HS làm bài cá nhân

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- GV chữa bài, nhận xét.

- Nhận xét, khen ngợi HS.

Bài 3:

a) Tìm 3 từ ngữ chỉ hoạt động ở trường.

b) Viết 1 câu nêu hoạt động với 1 từ ngữ em vừa tìm được.

- HS tham gia khởi động.

- Nhắc lại tên bài học.

- 2 HS đọc YC

- HS làm bài

a) *uống*, b) *trôi*, c) *gặm*, d) *nhún nhảy*,

e) *co*

- Lớp nhận xét.

- 2 HS đọc.

- HS thực hiện làm bài cá nhân.

- Lớp nhận xét, HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.

- 2 HS đọc.

- HS thực hiện làm bài cá nhân.

- Lớp nhận xét, HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.

- YC HS làm bài cá nhân
- Gọi HS chia sẻ
- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 4: VBT trang 15

- YC HS đọc nội dung yêu cầu bài 4.
- YC HS làm việc theo nhóm 4.
- GV mời các nhóm trình bày kết quả.
- GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.

3. Vận dụng: 2'

- Hôm nay em được luyện tập những gì?
- GV nhận xét giờ học, dặn dò HS.

*** Điều chỉnh, bổ sung:**

- HS chia sẻ.
- HS lắng nghe, nhận nhiệm vụ.
- Đọc yêu cầu bài tập 4.
- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.
- Đại diện nhóm trình bày.
- Các nhóm nhận xét cho nhau.
- Theo dõi bổ sung.

Câu 1: Ông bà đi siêu thị.

Câu 2: Thủy nấu cơm.

Câu 3: Mẹ em mua thịt.

Câu 4: Cô Lương rán xúc xích.

- Chia sẻ trước lớp
- Nghe, ghi nhớ

BGH KÍ DUYỆT



TỔ CHUYÊN MÔN KIỂM TRA

